

Số: 03/2018/QĐST-DS

Dầu Tiếng, ngày 08 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Quang Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 25/2018/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định mở phiên họp số 01/2019/QĐST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978. Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị H2, sinh năm 1958. Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ:

Bà Lê Thị H2 có vay của bà Nguyễn Thị H1 tổng cộng 18.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 04/7/2016 bà H2 vay của bà H1 số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) hẹn 03 tháng sau sẽ trả số tiền trên;

Ngày 06/7/2016 bà H2 vay thêm số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

Ngày 20/11/2016 bà H2 vay thêm số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Cả 03 lần vay tiền đều có viết giấy mượn tiền có chữ ký của bà Lê Thị H2. Nhiều lần bà H1 yêu cầu bà H2 trả số tiền trên nhưng bà H2 vẫn không thực hiện.

Vì vậy ngày 09/11/2018 bà Nguyễn Thị H1 khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H2 thanh toán số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Vụ việc đã được Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D hòa giải thành vào ngày 19/12/2018; theo biên bản hòa giải thành hai bên thống nhất bà H2 có nghĩa vụ thanh toán cho bà H1 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Cùng ngày bà H1 có đơn yêu cầu công nhận sự thỏa thuận gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên họp có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và đương sự trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị H1 là có căn cứ, vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 416 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị H1 có nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 35 và điểm s Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Lê Thị H2 có vay của bà Nguyễn Thị H1 tổng cộng 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Nhiều lần bà H1 yêu cầu bà H2 thanh toán số tiền trên nhưng bà H2 không thực hiện. Vì vậy 09/11/2018 bà Nguyễn Thị H1 khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H2 thanh toán số tiền 18.000.000 đồng. Vụ việc đã được Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D hòa giải thành vào ngày 19/12/2018; theo biên bản hòa giải thành hai bên thống nhất bà H2 có nghĩa vụ thanh toán cho bà H1 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Cùng ngày 19/12/2018 bà H1 có đơn yêu cầu công nhận sự thỏa thuận gửi đến Tòa án. Vì vậy yêu cầu của bà H1 là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp và đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H1. Đề nghị này phù hợp với quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 149, 212, 213, 416, 417 và 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 25/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018, cụ thể như sau:

Bà Lê Thị H2 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị H2 không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà H2 còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H1 không tranh chấp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Điều 2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí bà H1 đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012721 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- CC THADS huyện D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Quang Tuấn